

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình;

Ông Lý Văn Bảo;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/6/1982 tại Bảo Yên, Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị T - sinh năm 1944. Hiện cư trú tại: Bản N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Lý Thị T - sinh năm 1972. Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2019. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

+ Anh Trương Văn C- sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện B. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

+ Chị Lý Thị Tg – sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện B. Có mặt tại phiên tòa.

+Anh Trương Văn B - sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2019, bị cáo Trương Văn Đến nhà mời anh trai là Trương Văn C (sinh năm 1979, địa chỉ Bản N, xã T, huyện B) sang nhà để làm lễ cúng giải hạn cho vợ bị cáo là Lý Thị T. Sau đó Trương Văn C cùng Trương Văn B, Trương Văn N đi đến nhà bị cáo Đ ở bản N, xã T, huyện B. Sau khi làm lễ giải hạn xong, tất cả cùng ngồi uống rượu, được khoảng 10 phút thì có Đặng Văn C đến uống rượu cùng. Trong lúc đang ngồi uống rượu, Trương Văn C nói bị cáo Trương Văn Đ về việc bị cáo Trương Văn Đ hay đánh vợ là chị Lý Thị T, bị cáo Trương Văn Đ liền nói “xong rồi đừng nói nữa” nhưng C vẫn tiếp tục cãi nhau về việc bị cáo đánh vợ. Do xảy ra mâu thuẫn nên C liền đứng dậy không uống rượu nữa, đi bộ ra chỗ cách nhà bị cáo khoảng 1km để lấy xe máy và quay lại đón Trương Văn B. Khoảng 10 giờ C đứng trước nhà bị cáo gọi B về, bị cáo thấy thế liền đi từ nhà xuống chỗ C đang đứng, C chửi bị cáo “mày toàn cãi nhau như thế à” rồi giơ tay phải đấm bị cáo một phát vào mắt trái. Do bị đấm nên bị cáo chạy vào gầm nhà sàn lấy một con dao phát chạy lại gần C. Bị cáo cầm dao tay phải giơ lên chém một phát trúng má trái làm C bị thương. Trương Văn C liền tự nổ xe máy đi để điều trị thương tích tại trạm y tế xã N. Đến ngày 18/4/2019 Công an xã T triệu tập bị cáo đến làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/2019/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai xác định mức tổn thương cơ thể của Trương Văn C tại thời điểm giám định: 01 sẹo vùng má trái ảnh hưởng thẩm mỹ, mức tổn hại sức khỏe 12%, cơ chế chấn thương là chấn thương trực tiếp, vật gây thương tích là vật cứng sắc.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát chuôi gỗ chiều dài 65cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 40,5cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019).

Tại phiên tòa người làm chứng Lý Thị T khai: Chị T và bị cáo Trương Văn Đ là vợ chồng. Ngày 14/4/2019 anh C (anh trai của Trương Văn Đ) được chồng chị là Trương Văn Đ mời sang nhà để cúng giải hạn. Sau khi cúng giải hạn xong, chồng chị và anh Chanh cùng một số người khác ngồi uống rượu, trong khi uống rượu anh

Chanh và chồng chị cãi nhau về việc Trương Văn Đhay đánh vợ. Sau đó anh C ra về, khoảng 30 phút sau quay lại thì giữa anh C và Đ tiếp tục tranh cãi. Anh C đâm chồng chị một phát, sau đó chồng chị đã cầm dao gây thương tích cho Trương Văn C. Tuy nhiên hai bên đánh nhau cụ thể như thế nào thì chị T không được trực tiếp chứng kiến vì chị đang ôm nằm ở trên giường.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không đề nghị gì.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo Trương Văn Đ là người dân tộc thiểu số, không có trình độ hiểu biết pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị hại Trương Văn C cũng có một phần lỗi đã đâm bị cáo nên bị cáo mới bị kích động dùng dao gây thương tích lại cho bị hại. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 điều 51; điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2019 bị cáo Trương Văn Đ và bị hại Trương Văn C cãi nhau về việc bị cáo Trương Văn Đhay đánh vợ. Do mâu thuẫn, bị hại Trương Văn C đã đâm một phát vào mắt trái bị cáo Trương Văn Đ, nên bị cáo Trương Văn Đ có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng mắt trái gây tổn hại 12% sức khỏe của bị hại Trương Văn C. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận để khẳng định bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 300.000 đồng, đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Bị hại Trương Văn C có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị hại có một phần lỗi đã đâm vào mắt bị cáo. Bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị hại Trương Văn C có một phần lỗi đã đâm vào mặt bị cáo, tuy nhiên bị cáo và bị hại là anh em ruột, việc bị hại đâm vào mặt bị cáo nhưng chưa gây thương tích gì cho bị cáo, bị cáo bức xúc không giữ được bình tĩnh nhưng chưa đến mức kích động, vì vậy người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ hiểu biết pháp luật nhưng bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải và phòng ngừa chung. Do vậy mức hình phạt dưới khung là 01 năm 06 tháng tù như ý kiến đề nghị của người bào chữa là chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao phát chuôi gỗ chiều dài 65cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 40,5cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 300.000 đồng. Đến nay anh Trương Văn C không có yêu cầu bồi thường gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 03/7/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát chuôi gỗ chiều dài 65cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 40,5cm, dao cũ đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an Huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (1); bị hại (2)
- Chi cục THADS Huyện ;
- Lưu; TA; THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình

Lý Văn Bảo

Hà Thị Anh

Lý Văn Bảo

Đinh Thị Út

Hà Thị Anh

